**TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN**

**MA TRẬN ĐỀ KTĐK HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT, LỚP 2A**

**NĂM HỌC: 2024- 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch KT- KN** | **Kỹ năng đánh giá Mạch kiến thức** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1: Nhận biết** | | | **Mức 2:**  **Kết nối** | | | **Mức 3: Vận dụng** | | **Tổng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Đọc thành tiếng**  **(4 điểm)** | Đọc đoạn văn/bài ngắn hoặc bài thơ | Số câu |  |  |  | | 1 |  | |  |  | **2** |
| Trả lời câu hỏi |  |  |  |  | |  |  | | 1 |  |  |
| **Tổng** | **Số câu** |  | | | | | | | | |  | **2** |
| **Số điểm** |  | | | | | | | | | **4 điểm** | |
| **2. Đọc hiểu**  **( 6 điểm)** | Đọc hiểu TLCH | Số câu | 4 |  | 1 | |  |  | |  | **4** |  |
| Câu số | 1,2,3.4. |  | 5 | |  |  | |  |  |  |
| Số điểm | **2đ** |  | **1đ** | |  |  | |  | **2đ** |  |
| Nhận diện từ ngữ | Số câu |  |  | 1 | | 1 |  | |  | **1** | **1** |
| Câu số |  |  | 5 | | 7 |  | |  |  |  |
| Số điểm |  |  | **1đ** | | **1đ** |  | |  | **1đ** | **1đ** |
| Tự luận (câu hỏi bài luyện tập | Số câu |  |  |  | |  |  | | 1 |  | **1** |
| Câu số |  |  |  | |  |  | | 8 |  |  |
| Số điểm |  |  |  | |  |  | | **1đ** |  | **1đ** |
| **Số câu** |  | | | | | | | | | **6** | **2** |
| **Số điểm** |  | | | | | | | | | **6 điểm** | |
| **3. Viết** | BÀI VIẾT 1 chính tả  (3 điểm) | **Số câu** |  |  |  | | **1** |  | |  |  |  |
| Bài tập chính tả (1 điểm) | **Số câu** |  |  |  | |  |  | | **1** |  |  |
| BÀI VIẾT 2  Tập làm văn  (6 điểm) | **Số câu** |  |  |  | |  |  | | **1** |  |  |
| **Tổng** | **Số câu** |  | | | | | | | | |  | **3** |
| **Số điểm** |  | | | | | | | | | **10 điểm** | |

## **TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

## **Môn: Tiếng Việt Khối 2: Năm học: 2024 - 2025**

**A. KIỂM TRA ĐỌC: ( 10 điểm)**

**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: ( 4 điểm)**

- GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài (đoạn) đọc và trả lời câu hỏi.

- Tốc độ đọc 60 tiếng/ 1 phút.

- Đánh giá: Đọc đủ nghe, rõ ràng

## **II. ĐỌC HIỂU: ( 6 điểm)**

## Đọc thầm văn bản sau:

**NHỮNG QUẢ ĐÀO**

**1.** Sau một chuyến đi xa, người ông mang về bốn quả đào. Ông bảo vợ và các cháu:

- Quả to này xin phần bà. Ba quả nhỏ hơn phần các cháu.

Bữa cơm chiều hôm ấy, ông hỏi các cháu:

- Thế nào, các cháu thấy đào có ngon không?

**2.** Cậu bé Xuân nói:

- Đào có vị rất ngon và mùi thật là thơm. Cháu đã đem hạt trồng vào một cái vò. Chẳng bao lâu, nó sẽ mọc thành một cây đào to đấy, ông nhỉ?

- Mai sau cháu sẽ làm vườn giỏi. - Ông hài lòng nhận xét.

**3.** Cô bé Vân nói với vẻ tiếc rẻ:

- Đào ngon quá, cháu ăn hết mà vẫn thèm. Còn hạt thì cháu vứt đi rồi.

- Ôi cháu của ông còn thơ dại quá!

**4.** Thấy Việt chỉ chăm chú nhìn vào tấm khăn trải bàn, ông ngạc nhiên hỏi:

- Còn Việt, sao cháu chẳng nói gì thế?

- Cháu ấy ạ? Cháu mang đào cho Sơn. Bạn ấy bị ốm. Nhưng bạn ấy không muốn nhận. Cháu đặt quả đào lên trên giường rồi trốn về.

- Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! - Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.

**Phỏng theo LÉP-TÔN-XTÔI**

*Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:*

**Câu 1:**Người ông giành những quả đào cho ai? (M1-0,5 điểm)

1. Người vợ
2. Các con
3. Những đứa cháu
4. Người vợ và các cháu

**Câu 2:** Trong bài, những bạn nào ăn quả đào ông cho? (M1-0,5 điểm)

1. Xuân và Vân
2. Xuân và Việt
3. Xuân, Vân và Việt
4. Bà và Việt

**Câu 3:** Ông nhận xét gì về bạn Việt? (M1-0,5 điểm)

1. Thích làm vườn
2. Bé dại
3. Người nhân hậu
4. Làm vườn giỏi

**Câu 4:**Xuân đã làm gì với quả đào ông cho? (M1-0,5 điểm)

1. Xuân để dành không ăn
2. Ăn xong, Xuân đem hạt trồng vào một cái vò
3. Xuân cho bạn bị ốm
4. Xuân ăn xong và vứt hạt đi

**Câu 5:**Các từ “hạt, quả đào, trồng, vườn”. Từ chỉ hoạt động là: (M2-1 điểm)

1. hạt, quả đào
2. trồng
3. vườn, trồng
4. quả đào, vườn

**Câu 6:** Vì sao ông nhận xét Vân bé dại? (M2-1 điểm)

1. Vì Vân là em út
2. Vì Vân không thích ăn đào
3. Vì ăn xong Vân vẫn còn thèm
4. Vì ông quý Vân nhất

**Câu 7.** Đặt một câu vói mỗi từ đặc điểm sau: ( M2-1 điểm)

a. nhân hậu:......................................................................................................................

b. chăm chỉ:......................................................................................................................

**Câu 8.** Bạn Việt trong câu chuyện là người như thế nào? ( M3 – 1 điểm)

………………………………………………………………………………………….

## **B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

## **I. CHÍNH TẢ.** (Nghe – viết): (3 điểm – 15 phút)

## **TRÒ CHƠI CỦA BỐ**

## Đến bữa ăn, nhìn hai bàn tay của Hường lễ phép đón bát cơm, mẹ lại nhớ đến lúc hai bố con chơi với nhau. Mẹ nghĩ, Hường không biết rằng ngay trong trò chơi ấy, bố đã dạy con một nết ngoan

**II. Điền vào chỗ chấm: ( 1 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. ng hoặc ngh**  **tai ….e**  **…ay thẳng** | **b. k hoặc c**  **con ….ênh**  **….ài tóc** |

## **III. TẬP LÀM VĂN: ( 5 điểm – 25 phút)**

## **Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) tả đồ dùng học tập của em.

## Gợi ý:

## - Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

## - Nó có đặc điểm gì? ( màu sắc, hình dạng, ……)

## - Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

## - Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

## **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ 1**

## **LỚP 2. NH 2024-2025**

## **A. ĐỌC**

## **1. Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

## - Thời gian: GV linh hoạt tùy thuộc vào sĩ số HS của lớp mình.

## - Cách thức: Kiểm tra từng học sinh.

## - GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài (đoạn) đọc

## - Trả lời câu hỏi về nội dung bài (đoạn) đọc.

## - Giáo viên đánh giá, nhận xét dựa vào các yêu cầu sau:

## + Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1,5 điểm

## + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1,5 điểm.

## + Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 2 điểm

## + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 2 điểm

+ Nêu được nội dung đoạn vừa đọc: 3 điểm

**2. Đọc hiểu: (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| D | C | C | B | B | C |

**Câu 7. Đặt câu với từ ngữ chỉ đặc điểm cho trước:** . **(M2 - 1 điểm)**

a. rộng rãi:.........................................................................................................................

b. siêng năng:....................................................................................................................

( Tuỳ theo học sinh đặt câu )

**Câu 8. Bạn Việt trong câu chuyện là người như thế nào? ( M3 – 1 điểm)**

Bạn Việt trong câu chuyện là người nhân hậu

**B. VIẾT: ( 10 điểm)**

**1. Chính tả (4 điểm)**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Làm đúng bài tập cính tả: 1 điểm

**2. Điền vào chỗ chấm: ( 1 điểm)**

**- Điền đúng âm : 1 điểm**

**- Điền sai 1 âm trừ 0,25 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. ng hoặc ngh**  **tai nghe**  **ngay thẳng** | **b. k hoặc c**  **con kênh**  **cài tóc** |

**2. Tập làm văn (6 điểm)**

\* Nội dung (ý): 3 điểm *(Mỗi ý 1 điểm)*

- Đảm bảo các yêu cầu. Viết được đoạn văn theo câu hỏi gợi ý.

\* Kĩ năng: 3 điểm

- Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.

- Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ đặt câu: 1 điểm.

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm.

*Bình Thuận, ngày tháng 01 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIÁO VIÊN RA ĐỀ  Nguyễn Thị Ngọc Trâm  Phan Thị Ánh Tuyết  Nguyễn Thị Lý | CHUYÊN MÔN DUYỆT  PHT: Nguyễn Hữu Trãi | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Khang** |

**HỌA MI HÓT**

Mùa xuân! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu!

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng Họa Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Họa Mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dìu dặt của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông.

**Câu hỏi 1: Đoạn văn nói về tiếng hót của Họa Mi vào thời gian nào?**

**Câu hỏi 2: Chim, Hoa, Mây, Nưóc nghĩ như thế nào về tiếng hót kì diệu của Họa Mi?**

**XE LU VÀ XE CA**

    Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau. Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế giễu:

  - Cậu đi chậm như rùa ấy! Xem tớ đây này! Nói rồi, xe ca phóng vụt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

   Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên.

**Câu hỏi 1: Thấy xe lu đi chậm, xe ca đã làm gì?**

**Câu hỏi 2. Tới quãng đường bị hỏng, chuyện gì đã xảy ra với xe ca?**

**QUYỂN SỔ LIÊN LẠC**

Ai cũng bảo bố Trung lắm hoa tay. Bố làm gì cũng khéo, viết chữ thì đẹp. Chẳng hiểu sao, Trung không có được hoa tay như thế. Tháng nào, trong sổ liên lạc, cô giáo cũng nhắc Trung phải tập viết thêm ở nhà.

**Câu hỏi 1: Bố Trung có hoa tay như thế nào?**

**Câu hỏi 2. Trong sổ liên lạc cô giáo nhắc Trung làm gì?**

**MÓN QUÀ QUÝ**

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa sắc màu lộng lẫy. Góc chiếc khăn là dòng chữ “ Kính chúc mẹ vui, khỏe” được thêu nắn nót bằng những sợi chỉ vàng.

**Câu hỏi 1. Bầy thỏ con đã làm món quà gì để tặng mẹ?**

**Câu hỏi 2: Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để làm gì?**

**ĐƯỜNG BỜ RUỘNG SAU ĐÊM MƯA**

Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ. Tan học về, các bạn học sinh tổ Đức Thượng phải men theo bờ cỏ mà đi. Các bạn phải lần từng bước một để khỏi trượt chân xuống ruộng.

Chợt một cụ già từ phía trước đi lại. Tay cụ dắt một em nhỏ. Em bé đi trên bờ cỏ còn bà cụ đi trên mặt đường trơn. Vất vả lắm hai bà cháu mới đi được một quãng ngắn. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều tránh sang một bên để nhường bước cho cụ già và em nhỏ.

**Câu 1 :Sau đêm mưa đường bờ ruộng như thế nào?**

**Câu 2 :Hương và các bạn đã làm gì?**

**CHIM CHÍCH VÀ SÂU ĐO**

Trong vườn hồng, có một con sâu đo bám lấy gốc cây, bò nhấp nhổm. Bỗng một con chim chích sà xuống:

- A, có một tên sâu rồi.

Con sâu đo sợ cứng cả người nhưng nó vội lấy bình tĩnh rồi quát lên.

- Ê, chim chích kia, suốt từ sáng đến giờ, ta miệt mài đo cây hồng cao bao nhiêu. Ta có ích như vậy, sao lại bắt ta?

- Chim chích phân vân: "Mình chỉ bắt bọn sâu hại cây thôi. Lạ quá, có khi nào tên sâu đo này có ích thật không?"

**Câu 1 :Con sâu đo trong bài là con vật như thế nào?**

**Câu 2 :Theo em con sâu đo là con vật có lợi hay có hại?**

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố diệu cơn đau.

Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

**Câu 1: Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì ?**

**Câu 2: Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa niềm Vui?**

**MÙA THU TRONG TRẺO**

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát con, nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ.

*Nguyễn Văn Chương*

**Câu hỏi 1: Gương sen như thế nào?**

**NHỮNG QUẢ ĐÀO**

Một người ông có ba đứa cháu nhỏ. Một hôm, ông cho mỗi cháu một quả đào. Xuân ăn đào xong, đem hạt trồng vào một cái vò. Vân ăn xong vẫn còn thèm. Còn Việt thì không ăn mà mang đào cho cậu bạn bị ốm. Ông bảo: Xuân thích làm vườn, Vân bé dại, còn Việt là người nhân hậu.

**Câu hỏi 1: Người ông giành những quả đào cho ai?**

**Câu hỏi 2**: **Trong bài, những bạn nào ăn quả đào ông cho?**